

Định hướng đổi mới chương trình giáo dục thể chất trong đào tạo giáo viên mầm non theo định hướng đào tạo nghề nghiệp

ThS. Nguyễn Thị Hà

TÓM TẮT:

Thực tiễn đào tạo giáo viên mầm non (GVMN) trong các nhà trường sư phạm (SP) còn tồn tại một hạn chế cơ bản về chương trình môn học, đó là: sinh viên (SV) không được đào tạo kỹ năng thực hiện nội dung chương trình giáo dục thể chất (GDTC) cho trẻ mầm non, kỹ năng thực hiện và sử dụng các bài tập vận động nhằm phát triển thể chất nói chung, từng tố chất thể lực nói riêng... Chính điều đó đã hạn chế đáng kể tính toàn diện và hiệu quả của quá trình đào tạo tại nhà trường SP; hạn chế năng lực triển khai hoạt động GDTC của giáo viên (GV) trong thực tiễn GDMN.

Vì vậy, việc định hướng đổi mới chương trình GDTC trong đào tạo GVMN theo định hướng đào tạo nghề là một việc làm hết sức cần thiết, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo ở nhà trường SP và đáp ứng các nhu cầu về chất lượng nguồn nhân lực ở các trường mầm non hiện nay.

Từ khóa: năng lực, đào tạo nghề, giáo viên mầm non, đổi mới chương trình giáo dục thể chất, chất lượng đào tạo.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Khác với đào tạo GV cho bậc học phổ thông, đào tạo GVMN một loại hình đào tạo đặc biệt, SV được trang bị về kiến thức, kỹ năng nuôi và chăm sóc trẻ; kiến thức và kỹ năng giáo dục trẻ những hiểu biết ban đầu về tự nhiên và xã hội, về âm nhạc và hội họa; kiến thức và kỹ năng tổ chức cho trẻ vui chơi và hoạt động.

Năng lực hoạt động nghề nghiệp của GVMN là một loại hình năng lực đặc biệt, cấu thành từ nhiều năng lực chuyên biệt khác nhau. Quá trình đào tạo mỗi năng lực chuyên biệt đó đều hướng về tính nghề, mang đặc trưng của hoạt động đào tạo nghề. GDTC cho trẻ không chỉ là năng lực dạy trẻ mà còn là năng lực giáo dục và chăm sóc trẻ của GVMN.

Tính đến năm 2014, cả nước có 34 trường đại học SP và khoa SP trong các trường đại học đa ngành, 42

ABSTRACT:

Practice training students who study in schools ECE pedagogy exist a fundamental restriction on curriculum, namely: students are not trained in practical skills, Physical education program content for preschool children, practical skills and use the exercises to develop general physical, each particular physical qualities... This has significantly limited the comprehensiveness and effectiveness of the training process in the field of Pedagogy; limited operational capacity to implement the Physical education of teachers in practice preschool education.

Therefore, the orientation of renovation Physical education program in the training of preschool teachers in the orientation of vocational training is a very necessary work, contributing important to improving the quality of training at Pedagogical school and meet the demand for quality human resources in the current preschools.

Keywords: capacity, vocation training, preschool teachers, renovation physical education program, quality of training.

trường cao đẳng SP và khoa SP đảm nhiệm công tác đào tạo GVMN. Đào tạo năng lực tiến hành hoạt động GDTC cho trẻ Mầm non là một nội dung cơ bản thuộc chương trình đào tạo GV loại hình này của hệ thống các nhà trường cao đẳng và đại học SP.

Vì vậy, nghiên cứu “**Định hướng đổi mới giáo dục thể chất trong đào tạo GVMN theo định hướng đào tạo nghề nghiệp**” là vấn đề có tính cấp thiết.

Để giải quyết được vấn đề nghiên cứu cần sử dụng các phương pháp thường quysau: phân tích và tổng hợp tài liệu, phỏng vấn, quan sát SP và toán thống kê.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

2.1. Định hướng đổi mới chương trình GDTC trong đào tạo GVMN theo định hướng đào tạo nghề nghiệp

Định hướng chung về đổi mới chương trình

- Tích hợp 2 chương trình: chương trình GDTC thuộc khối kiến thức chung trong đào tạo ở bậc đại học và chương trình GDTC thuộc khối kiến thức nghiệp vụ trong đào tạo SV chuyên ngành GDMN thành chương trình GDTC theo định hướng nghề nghiệp, đồng thời thực hiện có hiệu quả hai mục tiêu cơ bản: trực tiếp phát triển thể lực cho SV; đào tạo cho SV năng lực triển khai hoạt động GDTC cho trẻ mầm non. Góp phần nâng cao năng lực hoạt động nghề nghiệp cho đội ngũ GVMN.

- Tạo ra sự liên thông: giữa quá trình GDTC chung với GDTC theo hướng đào tạo nghiệp vụ.

Định hướng về sản phẩm đầu ra cần đạt được của chương trình

- Phát triển tính tự giác tích cực, đề cao tính tự học, tự nghiên cứu trong học tập; có kiến thức và kỹ năng để tự rèn luyện thân thể suốt đời; có sự tăng trưởng thể lực sau mỗi giai đoạn học tập; có trình độ thể lực đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).

- Đạt các phẩm chất chuyên môn theo chuẩn nghề nghiệp do Bộ GD&ĐT quy định đối với GVMN; có năng lực triển khai chương trình GDTC cho trẻ Mầm non.

Định hướng đổi mới mục tiêu chương trình

- Phản ánh được Đường lối đổi mới giáo dục đại học của Đảng và Nhà nước theo tinh thần của Nghị quyết 29 NQ/TW.

- Phản ánh được mục tiêu về đổi mới phương thức đào tạo theo học chế tín chỉ.

- Bao trùm đồng thời 2 mục tiêu cơ bản của chương trình GDTC thuộc khối kiến thức chung và chương trình GDTC thuộc khối kiến thức nghiệp vụ;

Định hướng đổi mới nội dung chương trình

Trong khuôn khổ 5 tín chỉ, với 120 tiết học của 2 chương trình gộp lại, nội dung chương trình phải thỏa mãn các yêu cầu sau:

- Tối ưu hóa nội dung được lựa chọn, đảm bảo tính hiệu quả của quá trình đào tạo.

- Nội dung được lựa chọn phải có tính đại diện cao, có giá trị toàn diện và lâu dài.

- Đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức và kỹ năng, phù hợp với định hướng và yêu cầu đào tạo loại hình nghiệp vụ mang đặc trưng của lĩnh vực GDTC.

- Không sử dụng các môn thể thao cụ thể để thiết kế nội dung phần bắt buộc; lấy giáo dục kỹ năng vận động và từng loại tổ chất thể lực làm tiêu chí cơ bản để lựa chọn phần nội dung vận động của chương trình.

- Nội dung được lựa chọn thực hiện chức năng

GDTC và trang bị kiến thức, kỹ năng vận dụng vào thực tiễn GDMN, phù hợp với năng lực tiếp thu và phạm vi hoạt động “nghề” sau này của SV.

Định hướng đổi mới tổ chức thực hiện chương trình

- Coi qui trình tổ chức hoạt động đào tạo theo học chế tín chỉ là định hướng cơ bản trong phân phối nội dung, xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động đào tạo.

- Lấy mục tiêu phát triển năng lực tự học và tích cực hóa hoạt động học tập của SV làm căn cứ để tổ chức hoạt động cho mỗi giờ lên lớp.

- Không tạo ra sự xáo trộn về kế hoạch đào tạo khối kiến thức chung của toàn trường và khối kiến thức nghiệp vụ của khoa GDMN.

- Đảm bảo sự đồng bộ giữa giảng dạy lý luận với thực hành bài tập thể dục thể thao (TDTT) và phương pháp giảng dạy trong từng tín chỉ, từng học phần.

- Coi nội dung vận động và mỗi giờ học vận động là điều kiện để SV tiếp thu và thực hành phương pháp giảng dạy kỹ năng vận động cơ bản, phương pháp giáo dục từng loại tổ chất thể lực cho trẻ mầm non.

Định hướng đổi mới hoạt động kiểm tra đánh giá

- Tuân thủ qui chế kiểm tra đánh giá theo học chế tín chỉ; coi kiểm tra đánh giá là động lực quan trọng và thường xuyên để phát triển: tính tích cực của SV trong học tập; khả năng tự học, tự tìm kiếm tri thức; khả năng hoạt động độc lập và phối hợp nhóm trong nghiên cứu tài liệu.

- Hoạt động kiểm tra đánh giá đối với môn học đồng thời là quá trình cung cấp cho SV kiến thức và kỹ năng tự kiểm tra đánh giá kết quả học tập của bản thân cũng như kết quả GDTC cho trẻ mầm non.

- Nội dung kiểm tra đánh giá phải phản ánh được mục tiêu về năng lực cần đạt được của sản phẩm đầu ra mà chương trình đã xác định; phù hợp với nhu cầu về năng lực hoạt động nghề nghiệp của thực tiễn GDMN; góp phần đáp ứng qui định về chuẩn nghề nghiệp của GVMN mà Bộ GD&ĐT đã qui định.

2.2. Bước đầu đánh giá định hướng đổi mới chương trình

Để đánh giá tính đúng đắn của định hướng đổi mới chương trình, quá trình nghiên cứu đã khảo sát ý kiến đánh giá của các đối tượng sau: 91 giảng viên, chuyên gia, chuyên viên GDTC trường học; 107 Hiệu trưởng, Hiệu phó trường Mầm non; 1576 GVMN đang trực tiếp công tác và thực hành GDTC tại các trường Mầm non thuộc các tỉnh phía Bắc; 326 SV năm thứ 4 (đã được đào tạo theo 2 chương trình cũ) khoa GDMN của một số nhà trường SP. Kết quả khảo ý kiến đánh giá về định hướng đổi mới chương trình được trình bày tại bảng 1, 2, 3 và 4.

Bảng 1. Kết quả khảo sát giảng viên, chuyên viên, chuyên gia GDTC về định hướng đổi mới chương trình GDTC theo định hướng nghề nghiệp (n = 91)

TT	Nội dung	Ý kiến (n = 91)						$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	P
		Hoàn toàn đáp ứng	%	Đáp ứng	%	Chưa đáp ứng	%	Không có ý kiến	%	
I	Định hướng chung									
1	Tích hợp 2 chương trình thành một chương trình theo định hướng đào tạo nghề, đồng thời thực hiện 2 mục tiêu: đào tạo năng lực nghề và phát triển thể chất cho SV	47	51.65	44	48.35	0	0	0	0	< 0.01
2	Chương trình mới có giá trị khác phục được những tồn tại của 2 chương trình hiện hành; tạo ra sự tiết kiệm và hiệu quả trong đào tạo	45	49.45	46	50.55	0	0	0	0	
3	Chương trình mới kế thừa được kết quả đào tạo của các môn học lân cận về tâm, sinh lý trẻ mầm non và phương pháp giảng dạy	71	78.02	20	21.98	0	0	0	0	
II	Định hướng về sản phẩm đầu ra									
1	Phát triển tính tự giác, tích cực của SV trong học tập; có kiến thức và kỹ năng để tự rèn luyện thân thể suốt đời.	39	42.86	52	57.14	0	0	0	0	< 0.01
2	SV có sự tăng trưởng thể lực sau mỗi giai đoạn học tập; có thể lực đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ GD&ĐT quy định.	38	41.76	53	58.24	0	0	0	0	
3	SV có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt chương trình GDTC cho trẻ Mầm non; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp (trong phạm vi môn học trang bị) do Bộ GD&ĐT qui định	69	75.82	22	24.18	0	0	0	0	
III	Định hướng đổi mới mục tiêu									
1	Phấn ánh được định hướng đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học, định hướng đào tạo theo học chế tín chỉ	51	56	27	29.7	8	8.79	5	5.49	< 0.05
2	Coi đào tạo năng lực tự học cho SV là một mục tiêu cơ bản của chương trình; là tiêu chí quan trọng của sản phẩm đầu ra	43	47.3	41	45.1	5	5.49	2	2.2	
3	Phấn ánh được những tiêu chí cơ bản của “Quy định về chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN” do Bộ GD&ĐT ban hành	56	61.5	28	30.8	6	6.59	1	1.1	
4	Bao trùm đồng thời 2 mục tiêu cơ bản của 2 chương trình GDTC hiện hành	69	75.8	16	17.6	4	4.4	2	2.2	
IV	Định hướng đổi mới nội dung									
1	Sử dụng các bài tập vận động có tác dụng phát triển thể lực cho SV, kết hợp trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng bài tập để phát triển từng loại tố chất thể lực	79	86.8	8	8.79	2	2.2	2	2.2	< 0.01
2	Nội dung được lựa chọn có tính đại diện cao, có giá trị toàn diện và lâu dài, đảm bảo cho SV có đủ kiến thức và kỹ năng giảng dạy và tự phát triển trình độ	67	73.6	23	25.3	0	0	1	1.1	
3	Đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức và kỹ năng, phù hợp với định hướng và yêu cầu đào tạo loại hình nghiệp vụ mang đặc trưng của lĩnh vực GDTC	81	89	5	5.49	3	3.3	2	2.2	

Bảng 2. Kết quả khảo sát cán bộ quản lý nhà trường Mầm non về định hướng đổi mới chương trình GDTC theo định hướng nghề nghiệp ($n = 107$)

TT	Nội dung	Ý kiến ($n = 107$)						$\chi^2_{\text{tính}}$	$\chi^2_{\text{bảng}}$	P
		Hoàn toàn đáp ứng	%	Đáp ứng	%	Chưa đáp ứng	%	Không có ý kiến	%	
I	Định hướng chung									
1	Tích hợp 2 chương trình thành một chương trình theo định hướng đào tạo nghề, đồng thời thực hiện 2 mục tiêu: đào tạo năng lực nghề và phát triển thể chất cho SV	40	37.4	59	55.1	5	1.53	3	0.92	< 0.05
2	Chương trình mới có giá trị khác phục được những tồn tại của 2 chương trình hiện hành; tạo ra sự tiết kiệm và hiệu quả trong đào tạo	61	57	34	31.8	8	2.45	4	1.23	
3	Chương trình mới kế thừa được kết quả đào tạo của các môn học lân cận về tâm, sinh lý trẻ mầm non và phương pháp giảng dạy	61	57	35	32.7	7	2.15	4	1.23	
II	Định hướng về sản phẩm đầu ra									
1	Phát triển tính tự giác, tích cực của SV trong học tập; có kiến thức và kỹ năng để tự rèn luyện thân thể suốt đời.	46	43	53	49.5	6	5.61	2	1.87	< 0.01
2	SV có sự tăng trưởng thể lực sau mỗi giai đoạn học tập; có thể lực đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ GD&ĐT quy định.	84	78.5	16	15	3	2.8	4	3.74	
3	SV có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt chương trình GDTC cho trẻ Mầm non; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp (trong phạm vi môn học trang bị) do Bộ GD&ĐT qui định	63	58.9	30	28	8	7.48	6	5.61	
III	Định hướng đổi mới mục tiêu									
1	Phản ánh được định hướng đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học, định hướng đào tạo theo học chế tín chỉ	63	58.9	34	31.8	6	5.61	4	3.74	< 0.01
2	Coi đào tạo năng lực tự học cho SV là một mục tiêu cơ bản của chương trình; là tiêu chí quan trọng của sản phẩm đầu ra	84	78.5	9	8.41	7	6.54	7	6.54	
3	Phản ánh được những tiêu chí cơ bản của “Quy định về chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN” do Bộ GD&ĐT ban hành	82	76.6	18	16.8	5	4.67	2	1.87	
4	Bao trùm đồng thời 2 mục tiêu cơ bản của 2 chương trình GDTC hiện hành	80	74.8	15	14	8	7.48	4	3.74	
IV	Định hướng đổi mới nội dung									
1	Sử dụng các bài tập vận động có tác dụng phát triển thể lực cho SV, kết hợp trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng bài tập để phát triển từng loại tố chất thể lực	53	49.5	46	43	5	4.67	3	2.8	< 0.05
2	Nội dung được lựa chọn có tính đại diện cao, có giá trị toàn diện và lâu dài, đảm bảo cho SV có đủ kiến thức và kỹ năng giảng dạy và tự phát triển trình độ	71	66.4	26	24.3	6	5.61	4	3.74	
3	Đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức và kỹ năng, phù hợp với định hướng và yêu cầu đào tạo loại hình nghiệp vụ mang đặc trưng của lĩnh vực GDTC	77	72	24	22.4	4	3.74	2	1.87	

Bảng 3. Kết quả khảo sát GVMN về định hướng đổi mới chương trình GDTC theo định hướng nghề nghiệp (n = 1576)

TT	Nội dung	Ý kiến (n = 1576)						χ^2 tính	χ^2 bảng	P
		Hoàn toàn đáp ứng	%	Đáp ứng	%	Chưa đáp ứng	%	Không có ý kiến	%	
I	Định hướng chung									
1	Tích hợp 2 chương trình thành một chương trình theo định hướng đào tạo nghề, đồng thời thực hiện 2 mục tiêu: đào tạo năng lực nghề và phát triển thể chất cho SV	520	32.99	1056	67.01	0	0	0	0	< 0.05
2	Chương trình mới có giá trị khác phục được những tồn tại của 2 chương trình hiện hành; tạo ra sự tiết kiệm và hiệu quả trong đào tạo	494	31.35	1082	68.65	0	0	0	0	
3	Chương trình mới kế thừa được kết quả đào tạo của các môn học lân cận về tâm, sinh lý trẻ mầm non và phương pháp giảng dạy	610	38.71	966	61.29	0	0	0	0	
II	Định hướng về sản phẩm đầu ra									
1	Phát triển tính tự giác, tích cực của SV trong học tập; có kiến thức và kỹ năng để tự rèn luyện thân thể suốt đời.	410	26.02	1166	73.98	0	0	0	0	< 0.01
2	SV có sự tăng trưởng thể lực sau mỗi giai đoạn học tập; có thể lực đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ GD&ĐT quy định.	501	31.79	1075	68.21	0	0	0	0	
3	SV có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt chương trình GDTC cho trẻ Mầm non; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp (trong phạm vi môn học trang bị) do Bộ GD&ĐT quy định	593	37.63	983	62.37	0	0	0	0	
III	Định hướng đổi mới mục tiêu									
1	Phản ánh được định hướng đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học, định hướng đào tạo theo học chế tín chỉ	393	24.94	1183	75.06	0	0	0	0	< 0.01
2	Coi đào tạo năng lực tự học cho SV là một mục tiêu cơ bản của chương trình, là tiêu chí quan trọng của sản phẩm đầu ra	503	31.92	1073	68.08	0	0	0	0	
3	Phản ánh được những tiêu chí cơ bản của “Quy định về chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN” do Bộ GD&ĐT ban hành	533	33.82	1043	66.18	0	0	0	0	
4	Bao trùm đồng thời 2 mục tiêu cơ bản của 2 chương trình GDTC hiện hành	579	36.74	997	63.26	0	0	0	0	
IV	Định hướng đổi mới nội dung									
1	Sử dụng các bài tập vận động có tác dụng phát triển thể lực cho SV, kết hợp trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng bài tập để phát triển từng loại tố chất thể lực	677	42.96	899	57.04	0	0	0	0	< 0.01
2	Nội dung được lựa chọn có tính đại diện cao, có giá trị toàn diện và lâu dài, đảm bảo cho SV có đủ kiến thức và kỹ năng giảng dạy và tự phát triển trình độ	498	31.6	1078	68.4	0	0	0	0	
3	Đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức và kỹ năng, phù hợp với định hướng và yêu cầu đào tạo loại hình nghiệp vụ mang đặc trưng của lĩnh vực GDTC	529	33.57	1047	66.43	0	0	0	0	

Bảng 4. Kết quả khảo sát SV chuyên ngành GDMN trường DHSP Hà Nội 2 về định hướng đổi mới chương trình GDTC theo định hướng nghề nghiệp (n = 326)

TT	Nội dung	Ý kiến (n = 326)						χ^2 tính	χ^2 bảng	P
		Hoàn toàn đáp ứng	%	Đáp ứng	%	Chưa đáp ứng	%	Không có ý kiến	%	
I	Định hướng chung									
1	Tích hợp 2 chương trình thành một chương trình theo định hướng đào tạo nghề, đồng thời thực hiện 2 mục tiêu: đào tạo năng lực nghề và phát triển thể chất cho SV	245	75.15	81	24.85	0	0	0	0	< 0.01
2	Chương trình mới có giá trị khác phục được những tồn tại của 2 chương trình hiện hành; tạo ra sự tiết kiệm và hiệu quả trong đào tạo	271	83.13	55	16.87	0	0	0	0	
3	Chương trình mới kế thừa được kết quả đào tạo của các môn học liên cận về tâm, sinh lý trẻ mầm non và phương pháp giảng dạy	217	66.56	109	33.44	0	0	0	0	
II	Định hướng về sản phẩm đầu ra									
1	Phát triển tính tự giác, tích cực của SV trong học tập; có kiến thức và kỹ năng để tự rèn luyện thân thể suốt đời.	229	70.25	97	29.75	0	0	0	0	< 0.01
2	SV có sự tăng trưởng thể lực sau mỗi giai đoạn học tập; có thể lực đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể do Bộ GD&ĐT quy định.	209	64.11	117	35.89	0	0	0	0	
3	SV có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt chương trình GDTC cho trẻ Mầm non; đáp ứng chuẩn nghề nghiệp (trong phạm vi môn học trang bị) do Bộ GD&ĐT quy định	269	82.52	57	17.48	0	0	0	0	
III	Định hướng đổi mới mục tiêu									
1	Phản ánh được định hướng đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục đại học, định hướng đào tạo theo học chế tín chỉ	269	82.5	35	10.7	16	4.91	6	1.84	< 0.01
2	Coi đào tạo năng lực tự học cho SV là một mục tiêu cơ bản của chương trình; là tiêu chí quan trọng của sản phẩm đầu ra	295	90.5	21	6.44	6	1.84	4	1.23	
3	Phản ánh được những tiêu chí cơ bản của “Quy định về chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN” do Bộ GD&ĐT ban hành	279	85.6	29	8.9	15	4.6	3	0.92	
4	Bao trùm đồng thời 2 mục tiêu cơ bản của 2 chương trình GDTC hiện hành	247	75.8	60	18.4	11	3.37	8	2.45	
IV	Định hướng đổi mới nội dung									
1	Sử dụng các bài tập vận động có tác dụng phát triển thể lực cho SV, kết hợp trang bị kiến thức và kỹ năng sử dụng bài tập để phát triển từng loại tổ chức thể lực	237	72.7	89	27.3	0	0	0	0	< 0.05
2	Nội dung được lựa chọn có tính đại diện cao, có giá trị toàn diện và lâu dài, đảm bảo cho SV có đủ kiến thức và kỹ năng giảng dạy và tự phát triển trình độ	268	82.21	58	17.79	0	0	0	0	
3	Đảm bảo tính cân đối giữa các khối kiến thức và kỹ năng, phù hợp với định hướng và yêu cầu đào tạo loại hình nghiệp vụ mang đặc trưng của lĩnh vực GDTC	218	66.87	108	33.13	0	0	0	0	



Kết quả khảo sát về định hướng đổi mới chương trình được cho thấy:

- Định hướng đổi mới chương trình đã phản ánh được tinh thần đổi mới giáo dục theo hướng căn bản và toàn diện; phản ánh được các tiêu chí mà GV phải đạt được theo chuẩn nghề nghiệp.

- Có giá trị khắc phục những hạn chế hiện đang tồn tại trong công tác GDTC đối với SV chuyên ngành GDMN; đáp ứng nhu cầu của GV trước yêu cầu của thực tiễn nghề nghiệp; góp phần nâng cao hiệu quả GDTC đối với bản thân SV và hiệu quả GDTC đối với trẻ mầm non.

- Trực tiếp khắc phục có hiệu quả những hạn chế về nội dung và thời lượng của chương trình GDTC thuộc khối kiến thức nghiệp vụ, trang bị cho SV những kiến

thức và kỹ năng thiết yếu về GDTC cho trẻ mầm non.

- Gắn đào tạo nghề với GDTC có tác dụng nâng cao tính tích cực của SV trong học tập môn học GDTC và rèn luyện thân thể, tiết kiệm công sức dạy và học của thầy và trò.

- Đảm bảo cho SV chuyên ngành GDMN có kiến thức cơ bản để tiếp tục học tập nâng cao trình độ trước yêu cầu và diễn biến của đổi mới giáo dục trong thời gian tiếp theo.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới chương trình và định hướng đổi mới chương trình GDTC là nhu cầu cấp thiết của thực tiễn đào tạo GVMN, có giá trị nâng cao hiệu quả đào tạo GVMN và hiệu quả GDTC trong các cơ sở GDMN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD&ĐT (2008), *Qui định về Chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN*.
2. Bộ GD&ĐT (2014), *Thống kê giáo dục năm học 2013-2014*.

Nguồn bài báo: Nguyễn Thị Hà (dự kiến bảo vệ tháng 11 năm 2018), *Đổi mới chương trình GDTC trong đào tạo SV chuyên ngành Giáo dục mầm non trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2 theo hướng nâng cao năng lực nghề nghiệp*, Viện Khoa học TĐTT, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22/7/2018; ngày phản biện đánh giá: 13/9/2018; ngày chấp nhận đăng: 17/10/2018)